

đục căn cơ hình thức kỷ luật thích đáng về việc không chấp hành đầy đủ chế độ nội quy, ngoài việc phải bồi hoàn đủ số tiền thiếu mất. Có như thế mới đề cao được tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ nội quy đã đề ra.

2. Tất cả các vụ thiếu, mất tiền không kể lý do thế nào đều phải quy định trách nhiệm ngay đề ghi vào sổ sách kế toán, chậm nhất là 24 giờ đồng hồ, sau khi phát hiện sự việc thiếu mất. Người chịu trách nhiệm làm thiếu mất phải bồi hoàn đủ một trăm phần trăm (100%) số tiền đã thiếu, mất và phải bồi hoàn ngay nội trong tháng xảy ra thiếu, mất. Đồng thời Chi nhánh hoặc Chi điểm phải lập tức mở cuộc điều tra theo dõi để xác minh sự việc và tìm ra nguyên nhân và thủ phạm (nếu có).

3. Sau khi điều tra xác minh ra kẻ tham ô lợi dụng, nếu không phải là người chịu trách nhiệm đã phải bồi hoàn khi trước, thì số tiền thiếu, mất sẽ do thủ phạm đó hoàn lại cho người chịu trách nhiệm khi trước, tuy nhiên người để xảy ra việc thiếu, mất này vẫn phải chịu kỷ luật về tinh thần trách nhiệm, hình thức kỷ luật nặng nhẹ là tùy theo khuyết điểm của họ đã mắc.

4. Sau khi đền, ít nhất là một năm, việc tìm nguyên nhân không đem lại kết quả và, xét hoàn cảnh của người làm mất tiền, nếu gặp nhiều khó khăn và không có hiện tượng tham ô, thì hội đồng xử lý địa phương mới xét miễn giảm.

Những trường hợp miễn giảm trên 50đ phải được hội đồng xử lý trung ương duyệt mới được thi hành — Trong lúc chưa duyệt người làm mất tiền vẫn phải tiếp tục đền.

5. Việc quy định trách nhiệm khi phát hiện các vụ thiếu, mất tiền sẽ do hội đồng xử lý về các vụ thiếu, mất ở các cấp Ngân hàng, chi nhánh và chi điểm phụ trách.

Nếu việc quy định trách nhiệm về các vụ thiếu, mất tiền không làm kịp thời, mà không có lý do chính đáng thì Trưởng chi nhánh, Trưởng chi điểm, hay người có quyền hạn thay thế lãnh đạo trong thời gian xảy ra việc thiếu, mất phải chịu trách nhiệm.

Tóm lại, văn bản này nhằm giải thích và bổ sung cho các thông tư đã ban hành trước đây về một số điểm, mà chủ yếu là với tinh thần xử lý theo thông tư này sẽ chặt chẽ hơn, có như thế mới đảm bảo chấp hành đầy đủ tinh thần chính sách đã nói trên — Trong đó yêu cầu chủ yếu là khi phát hiện ra sự việc thiếu mất phải lập tức quy định người chịu trách nhiệm bồi hoàn, cho công quỹ ngay, không thể vì lý do gì mà được chậm trễ — Khi xử lý ngoài việc bắt bồi thường còn cần phải phân biệt kỹ các trường hợp: vi phạm các chế độ nội

quy v.v... nhẹ, nặng, lần đầu tiên hoặc tái phạm... để quy định kỷ luật cho thích đáng.

Các văn bản trước đây có điểm nào trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Để chấp hành thông tư này được chu đáo, có kết quả tốt, điểm quan trọng nhất là phải tăng cường giáo dục, đề cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành các chế độ nội quy thật nghiêm chỉnh — Dựa vào thông tư này, các ông Trưởng, Phó chi nhánh và chi điểm cần trực tiếp hướng dẫn các anh chị em làm công việc, kho, quỹ, thu phát, giải thích đầy đủ tinh thần chính sách để mọi người thấy rõ nhiệm vụ và bảo đảm chấp hành được kết quả tốt.

Hà nội, ngày 16 tháng 12 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 205-VP/NgĐ ngày 17-12-1959 cải tiến một số điểm cụ thể trong các thẻ gửi tiền tiết kiệm đã ban hành do nghị định số 77-NgĐ/NH ngày 18-3-1958 và số 87-VP/NgĐ ngày 28-7-1959.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL, ngày 6-5-1951 thành lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Xét tình hình cụ thể trong việc thi hành các thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm hiện nay,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cải tiến một số điểm cụ thể trong các thẻ gửi tiền tiết kiệm đã ban hành theo nghị định số 77-NgĐ/NH ngày 18-3-1958 và số 87-VP/NgĐ ngày 28-7-1959.

Điều 2. — Nội dung cải tiến các điểm mới sẽ ghi ở trong văn bản kèm theo nghị định này.

Điều 3. — Các điều sửa đổi này sẽ bắt đầu thi hành từ ngày 1-1-1960.

Điều 4. — Các ông Chánh Văn phòng, Giám đốc Cục Tiết kiệm ở Ngân hàng trung ương, các ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng các tỉnh, thành phố, khu Tự trị có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 12 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

THẺ LỆ GỬI TIỀN VÀO QUỸ TIẾT KIỆM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

CHƯƠNG I

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Điều 1. — Nay ban hành thẻ lệ gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nhằm:

— Khuyến khích rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng đất nước, gửi một phần thu nhập của mình vào quỹ tiết kiệm để góp phần tích lũy vốn cho Nhà nước phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa nâng cao dần mức sống vật chất và văn hóa của toàn thể nhân dân.

— Mặt khác giúp cho người lao động có nơi để dành tiền hoặc để gửi những khoản vốn tạm thời chưa dùng đến được thuận tiện, chắc chắn; như vậy vừa ích nước vừa lợi nhà.

Điều 2. — Đối tượng vận động gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa là cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, học sinh và các tầng lớp nhân dân lao động khác (kể cả cán bộ nhân viên của các cơ quan ngoại giao các nước đóng ở Việt nam và các tầng lớp lao động ngoại kiều hiện ở Việt nam).

Điều 3. — Việc gửi tiền tiết kiệm hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác của người gửi, gửi vào rút ra tự do và dễ dàng. Nếu người gửi yêu cầu, quỹ tiết kiệm sẽ bảo đảm giữ bí mật tên người gửi và số tiền gửi tiết kiệm.

CHƯƠNG II

CÁC THẺ THỨC GỬI TIỀN TIẾT KIỆM

Tiết 1: THẺ THỨC GỬI GỌN LẤY GỌN

Điều 4. — Thẻ thức này nhằm huy động những món tiền tương đối lớn chưa dùng đến hoặc để dành sau một thời gian mới dùng. Gửi vào lĩnh ra từng món nguyên vẹn cả vốn lẫn lãi. Mỗi lần gửi tối thiểu từ 10 đ trở lên.

Điều 5. — Thời hạn và lợi suất ấn định như sau:

— Gửi từ 3 tháng trở lên 4, 5 tháng lợi suất 0,4% 1 tháng.

— Gửi từ 6 tháng trở lên đến 12 tháng lợi suất 0,5% 1 tháng.

Điều 6. — Tiền gửi vào ngày nào và theo thời hạn nhất định nào thì lấy ngày đó làm cơ sở để tính kỳ hạn và lãi cho từng món gửi. Ví dụ: ngày 1-4-1959 gửi 20 đ, thời hạn 6 tháng thì đến 1-10 sẽ

rút cả vốn lẫn lãi. Đến ngày 1-5-1959 thì gửi 50 đ nữa cũng thời hạn 6 tháng thì riêng món 50 đ đó đến 1-1-1959 mới rút vốn và lãi.

Điều 7. — Trường hợp cần thiết, người gửi có thể đề nghị xin rút vốn ra trước hạn một phần hay toàn bộ số vốn đã gửi. Số vốn rút ra trước hạn được hưởng mức lợi suất của thời hạn đã qua. Gửi chưa đầy 1 tháng đã rút ra thì không được hưởng lãi, rút trước hạn dưới 3 tháng thì được hưởng lợi suất 0,3% 1 tháng.

Điều 8. — Đến hạn không lĩnh vốn ra thì xem như gửi thêm một thời hạn mới theo thời hạn đã gửi trước. Cách tính lãi và điều kiện rút ra trước hạn như quy định ở điều 7. Tiền lãi của thời hạn trước không tính nhập vào vốn mà sẽ thanh toán cùng một lần với thời hạn sau.

Điều 9. — Gửi tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Trên thẻ tiết kiệm, người gửi muốn ghi tên thật hay bí danh tùy ý. Nếu gửi tên thật có nhận báo mất và khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư hoặc giấy ủy nhiệm hợp thức, nếu cứ người lĩnh thay.

Tiết 2: THẺ THỨC GỬI LẺ LẤY GỌN

Điều 10. — Thẻ thức này thích hợp với những người lao động muốn để dành những món nhỏ gửi tiết kiệm đều đặn theo lối bỏ ống, sau một thời gian sẽ có một số tiền đủ dùng vào những việc nhất định.

Điều 11. — Mỗi lần gửi tối thiểu 1 đồng trở lên.

Điều 12. — Thời hạn và lợi suất ấn định như sau:

— Gửi từ 6 tháng trở lên lợi suất 0,4% một tháng.

— Gửi dưới 6 tháng lợi suất 0,3% một tháng.

Khi tới gửi, người gửi phải ghi rõ gửi bao nhiêu tháng cụ thể.

Điều 13. — Tiền gửi vào ngày nào thì lấy ngày gửi mở sổ làm cơ sở cho thời hạn. Ví dụ: ngày 1-4-1959 gửi 2 đ, thời hạn 6 tháng. Trong thời gian đó, muốn gửi vào bao nhiêu lần cũng được và đến 1-10 là ngày đến hạn sẽ lĩnh toàn bộ số vốn và lãi ra.

Điều 14. — Nguyên tắc đến hạn mới được lĩnh vốn ra. Nếu trong quá trình gửi, người gửi cần thiết phải rút ra trước hạn một phần vốn thì số tiền rút ra đó không được hưởng lãi, nếu rút trước hạn toàn bộ số tiền đã gửi thì được hưởng lãi của thời hạn đã qua.

Điều 15. — Đến hạn không lĩnh vốn ra xem như gửi thêm một thời hạn mới theo thời hạn cũ. Cách tính lãi như quy định ở điều 14. Tiền lãi của thời hạn trước không tính nhập vào vốn mà sẽ thanh toán một lần cùng với thời hạn sau khi đến hạn.

Điều 16.— Giữ tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Trên thẻ tiết kiệm, người gửi muốn ghi tên thật hay bí danh tùy ý. Nếu ghi tên thật có nhận báo mất và khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư hay giấy ủy nhiệm hợp thức, nếu cử người lĩnh thay.

Tiết 3: THẺ THỨC TIẾT KIỆM KHÔNG KỶ HẠN CÓ THƯỞNG

Điều 17.— Thẻ thức này thích hợp với đồng đảo quần chúng lao động mỗi khi có tiền thì gửi vào tiết kiệm, khi cần chi tiêu thì rút ra đồng thời cũng có tác dụng tích lũy từng món tiền nhỏ để thành một số tiền tương đối lớn.

Thẻ thức này không có lãi, nhưng cứ 3 tháng một lần được dự kỳ quay số mở thưởng.

Điều 18.— Gửi lần đầu tối thiểu 2đ, những lần sau từ 1đ, trở lên. Sau 3 tháng sẽ quay số mở thưởng một lần, những thẻ được dự thưởng là những thẻ đến cuối quý còn lại tối thiểu 2đ, nếu rút ra hết trong quý đó thì không được dự thưởng.

Điều 19.— Cứ 1.000 số liên tục thì có 28 số được trúng thưởng

— 1 giải nhất thưởng 100% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày tối đa 500đ.

— 2 giải nhì, mỗi giải thưởng 50% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày tối đa 250đ.

— 25 giải ba, mỗi giải thưởng 20% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày, tối đa 100đ.

Hai loại giải nhất và nhì quay chung trong 1.000 số, loại giải ba chia từng nhóm 40 số liên tục sẽ có 1 số được thưởng.

Nếu 1 số trúng thưởng 2 hoặc 3 lần thì chỉ được thưởng số cao nhất.

Điều 20.— Số nào trúng thưởng thì Quỹ tiết kiệm sẽ cộng tất cả số tiền còn lại hàng ngày có trong Quỹ tiết kiệm của số đó kể từ ngày gửi chia cho 90 ngày (tức 3 tháng) để tìm số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày, rồi căn cứ vào đó mà tính theo tỷ lệ thưởng đã quy định. Bởi vậy, nếu gửi số tiền càng nhiều và càng dài ngày thì số dư bình quân càng cao, số tiền thưởng càng nhiều.

Điều 21.— Những số trúng hay không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn và nếu tiếp tục gửi thì được tiếp tục dự kỳ mở thưởng lần sau.

Những người trúng thưởng nếu không tới lĩnh thưởng thì tiền thưởng không tích nhập vào vốn.

Điều 22.— Gửi tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Trên thẻ tiết kiệm, người gửi nên ghi tên thật để tiện báo tìm khi trúng thưởng.

Tiết 4: THẺ THỨC TIẾT KIỆM KHÔNG KỶ HẠN CÓ LÃI

Điều 23.— Thẻ thức này có tác dụng như thẻ thức tiết kiệm không kỷ hạn có thưởng, thích hợp

cho những người để dành tiền lúc nào cũng được, không kể số tiền gửi là bao nhiêu, có tiền thì gửi vào, lúc cần chi tiêu thì lĩnh ra nhưng vẫn được hưởng lãi.

Điều 24.— Gửi lần đầu (tối thiểu 2đ, nhưng lần sau từ 1đ trở lên.

Điều 25.— Lợi suất ấn định 0,3% 1 tháng. Tiền lãi sẽ thanh toán 1 lần vào ngày cuối năm dương lịch cho những thẻ còn lại 2đ trở lên.

Khi cần phải rút tiền ra sẽ được thanh toán vốn và lãi ngay, nếu gửi chưa đến 1 tháng đã rút ra thì không được hưởng lãi.

Điều 26.— Tiền lãi sẽ tính theo tích số của từng thời gian giao dịch với Quỹ tiết kiệm.

Điều 27.— Gửi tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Trên thẻ tiết kiệm, ghi tên thật hay bí danh tùy ý. Nếu ghi tên thật có nhận báo mất, khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư hoặc giấy ủy nhiệm hợp thức nếu cử người lĩnh thay.

Tiết 5: CỬI LẺ LẤY GỌN THEO PHIẾU ĐỊNH MỨC KIỂM CHO VAY

Điều 28.— Thẻ thức này nhằm khuyến khích những người lao động để dành hàng tháng một số tiền nhất định và trong thời hạn nhất định theo khả năng thu nhập của từng người.

Trường hợp khó khăn trong đời sống mà khả năng để dành không thể tự giải quyết ngay được thì có thể được Quỹ tiết kiệm xét cho vay thêm rồi tiếp tục gửi tiết kiệm đều đặn để hoàn lại số nợ đó.

Điều 29.— Có 3 loại phiếu định mức: 2đ, 5đ, 10đ.

Người gửi có thể gửi 1 lần nhiều định mức và được nhận số phiếu tương ứng với số tiền định mức người gửi đã tham gia.

Điều 30.— Người gửi phải bảo đảm gửi liên tục hàng tháng theo số lượng phiếu định mức đã tham gia từ đầu.

Điều 31.— Người gửi có thể gửi trước cho những tháng sau và chỉ được gửi bù cho 1 tháng trước chưa gửi.

Điều 32.— Có 2 thời hạn nhất định cho mỗi loại phiếu định mức:

— 6 tháng lợi suất 0,4% 1 tháng

— 12 tháng lợi suất 0,5% 1 tháng.

Tiền lãi sẽ thanh toán cho người gửi khi hết hạn gửi tiền.

Điều 33.— Người gửi có thể đưa phiếu xin rút tiền ra trước hạn nhưng không được hưởng lãi về những phiếu đã rút ra và không được vay tiền của Quỹ tiết kiệm.

Điều 34. — Muốn vay tiền, người gửi tiết kiệm tới thiểu phải tham gia gửi tiền tiết kiệm được một nửa thời gian của thời hạn gửi tiền đã lựa chọn. Ví dụ: gửi tiết kiệm theo thời hạn 12 tháng thì tới thiểu đã gửi được 6 tháng rồi mới vay tiền.

Điều 35. — Số tiền được vay là theo số tiền trong phiếu định mức và theo thời hạn mà người gửi đã tham gia. Ví dụ: tham gia gửi tiết kiệm theo định mức mỗi tháng 10đ trong thời hạn 12 tháng, như vậy quỹ tiết kiệm sẽ cho vay 120đ (10đ × 12).

Điều 36. — Sau khi vay, hàng tháng phải tiếp tục gửi đều đặn vào Quỹ tiết kiệm theo định mức cũ cho đến hết kỳ hạn, khi đó tổng số tiền gửi tiết kiệm hàng tháng sẽ bằng số tiền đã vay và coi như tất toán.

Điều 37. — Lãi tiền gửi tiết kiệm và lãi tiền vay sẽ thanh toán một lần khi đến hạn.

Điều 38. — Lãi cho vay quy định như sau:

— Vay từ 3 tháng trở xuống lợi suất 0,5% một tháng.

— Vay từ 4 tháng đến 6 tháng lợi suất 0,6% một tháng.

Điều 39. — Xin vay vốn cần phải có giấy chứng nhận của cơ quan Công đoàn hay Ủy ban Hành chính khu phố về lý do xin vay vốn và đảm bảo đôn đốc người vay hàng tháng phải gửi tiết kiệm đều đặn để thanh toán nợ. Người vay cần phải đảm bảo trả nợ hàng tháng cho Quỹ tiết kiệm bằng cách gửi tiết kiệm đều đặn. Nguồn vốn để cho vay là do khả năng số dư tài khoản tiết kiệm theo thể thức này khống chế.

Điều 40. — Trường hợp gửi giữa chừng mà thay đổi chỗ ở hay đi công tác xa lâu ngày thì người gửi tới quỹ tiết kiệm để rút vốn ra hoặc đề nghị chuyển tiền về nơi ở mới. Nếu vay nửa chừng mà thay đổi chỗ ở hoặc đi công tác lâu ngày thì phải hoàn lại đủ số vốn đã vay cho quỹ tiết kiệm; trường hợp đặc biệt có thể làm giấy khất và người gửi đến nơi ở mới phải bảo đảm đến quỹ tiết kiệm số tại nhờ chuyển tiền đều đặn hàng tháng về trả nợ cho nơi vay cũ.

Điều 41. — Gửi tiền nơi nào thì lĩnh tiền tại nơi đó. Khi gửi lần đầu tiên, người gửi phải xuất trình chứng minh thư để ghi vào thẻ lưu.

Trên phiếu định mức ghi tên thật hay không ghi tùy ý. Nếu ghi tên thật theo chứng minh thư thì khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư hay giấy ủy nhiệm hợp thức Quỹ tiết kiệm có nhiệm vụ báo mất.

Tiết 6: GỬI LẺ LẤY CỌN, THEO PHIẾU ĐỊNH MỨC THƯỞNG HIỆN VẬT

Điều 42. — Thẻ thức này nhằm khuyến khích dành dụm thêm hàng tháng một số tiền nhất định

để gửi tiết kiệm. Thẻ thức này không có lãi nhưng người gửi có thể dự thưởng bằng hiện vật.

Điều 43. — Có 2 loại phiếu định mức và 2 thời hạn quay số mở thưởng:

— Định mức 4đ, sau 3 tháng quay số mở thưởng một lần.

— Định mức 2đ, sau 6 tháng quay số mở thưởng một lần.

Điều 44. — Người gửi phải gửi liên tục hàng tháng theo phiếu định mức đã lựa chọn. Định mức 4đ phải gửi liên tục trong 3 tháng.

Định mức 2đ phải gửi liên tục trong 6 tháng. Nếu gửi đứt quãng hoặc rút ra trước hạn thì không được dự thưởng.

Người gửi có thể gửi trước cho những tháng sau mà không được gửi bù cho những tháng trước. Riêng định mức 2đ có thể gửi bù cho 1 tháng trước chưa gửi.

Điều 45. — Phiếu gửi đầu tiên là phiếu có ghi số dự thưởng. Những phiếu gửi tiếp tục trong thời hạn đã lựa chọn sẽ ghi lại số dự thưởng đó.

Tháng gửi đầu tiên người gửi có thể lấy nhiều phiếu định mức mang số dự thưởng khác nhau miễn là hàng tháng đủ khả năng để gửi tiếp tục theo những định mức đã tham gia đó.

Tháng gửi cuối cùng các loại phiếu định mức chỉ phát hành trong phạm vi 15 ngày đầu tháng.

Điều 46. — Tiền thưởng là tiền lãi của mỗi loại định mức tập trung lại để mở thưởng:

— Định mức 2đ, cứ 5.000 số có 23 số trúng thưởng:

- 1 giải nhất, thưởng hiện vật trị giá 270đ.
- 2 giải nhì, mỗi giải thưởng hiện vật trị giá 180đ.
- 20 giải ba, mỗi giải thưởng hiện vật trị giá 8đ.

— Định mức 4đ, cứ 10.000 số có 18 số được trúng thưởng:

- 1 giải nhất, thưởng hiện vật trị giá 270đ.
- 2 giải nhì, mỗi giải thưởng hiện vật trị giá 150đ.
- 15 giải ba, mỗi giải thưởng hiện vật trị giá 8đ.

Nếu 1 số trúng thưởng giải 3 lại được trúng giải nhất hoặc nhì, thì chỉ được thưởng giải cao nhất.

Điều 47. — Phiếu tiết kiệm có mang sẵn số dự thưởng chỉ phân phối cho các tỉnh theo kế hoạch và chỉ phát hành vào tháng đầu tiên của mỗi quý.

Điều 48. — Những người được trúng thưởng sẽ được nhận séc ra nhận hiện vật tại các cửa hàng Mậu dịch theo sở thích. Nếu hiện vật lựa chọn trị giá vượt quá số tiền được thưởng hoặc chưa hết số tiền được thưởng thì người gửi bù thêm hoặc mua thêm hiện vật cho khớp với giá trị tiền thưởng; không phát cho người trúng thưởng bằng tiền mặt.

Nếu chưa muốn nhận hiện vật ngay, thì người trúng thưởng có thể đem số tiền thưởng gửi lại vào tiết kiệm và sau này sẽ rút dần bằng séc theo yêu cầu chi tiêu.

Điều 49. — Những người trúng thưởng hay không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn. Những người không trúng thưởng, nếu chưa rút vốn ra thì những phiếu đó được tiếp tục dự thêm các kỳ quay số chọn thưởng đợt sau.

Điều 50. — Phiếu tiết kiệm này chỉ được gửi vào lĩnh ra tại nơi đã giao dịch đầu tiên.

Trên phiếu định mức, muốn ghi tên theo chứng minh thư hay không sẽ tùy ý người gửi. Nếu ghi theo chứng minh thư thì khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư hay giấy ủy nhiệm hợp thức nếu cử người lĩnh thay. Quỹ tiết kiệm sẽ nhận báo mất để theo dõi hộ người bị mất phiếu.

Điều 51. — Trường hợp tham gia nửa chừng mà thay đổi chỗ ở thì người gửi giữ phiếu để tiếp tục giao dịch ở nơi mới đến.

Tiết 7: GỬI GỌN THEO PHIẾU ĐỊNH MỨC ƯU ĐÃI LỢI SUẤT

Điều 52. — Thẻ thức này nhằm động viên nông dân mỗi khi bán nông sản phẩm cho Nhà nước thì gửi một phần tiền vào quỹ tiết kiệm.

Thẻ thức này có tác dụng phân tán bớt việc phát hành tiền tệ ở nông thôn, hạn chế tình chất khẩn trương của tiền tệ trong những thời vụ thu mua tập trung đồng thời gây cho nông dân có tập quán để dành tiền bảo đảm cho sản xuất vụ sau và giữ vững sinh hoạt bình thường trong những thời vụ chưa thu hoạch.

Điều 53. — Có 3 loại phiếu định mức: 5đ, 10đ, 20đ.

Tùy theo khả năng và ý muốn của người gửi mà tham gia một hay nhiều định mức cho thích hợp.

Gửi vào một lần đến hạn lĩnh ra cả vốn lẫn lãi như hình thức gửi gọn lấy gọn.

Điều 54. — Thời hạn và lợi suất ưu đãi ấn định như sau:

- Gửi 2 tháng lợi suất 0,5% một tháng.
- Gửi 4 tháng lợi suất 0,7% một tháng.
- Gửi 6 tháng, lợi suất 1% một tháng.

Nếu đến hạn mà người gửi không tới lĩnh vốn ra thì kể từ ngày đến hạn trở đi sẽ được hưởng lợi suất đồng loạt 0,3% mỗi tháng. Hoặc nếu người gửi yêu cầu thì có thể chuyển sang thẻ thức tiết kiệm khác.

Điều 55. — Người gửi có thể lĩnh ra trước hạn và được hưởng mức lợi suất của thời hạn đã qua. Ví dụ: gửi 6 tháng, đến 5 tháng xin rút vốn ra thì

chỉ được hưởng lợi suất của 4 tháng là 0,7%. Nếu chưa đủ 2 tháng đã rút ra thì không được hưởng lãi.

Điều 56. — Người gửi có thể gửi vào lĩnh ra tại các tổ chức Ngân hàng sở tại hoặc ở những tổ chức thu mua, Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng, Hợp tác xã sản xuất hay ủy nhiệm tiết kiệm được Ngân hàng ủy nhiệm.

Điều 57. — Trên phiếu định mức sẽ ghi tên thật và địa chỉ nếu người gửi yêu cầu và khi tới lĩnh phải xuất trình giấy tờ cần thiết, nếu cử người lĩnh thay phải có giấy ủy nhiệm hợp thức. Trường hợp này, quỹ tiết kiệm sẽ nhận báo mất để theo dõi hộ người bị mất phiếu.

Tiết 8: GỬI LẼ LẤY GỌN THEO ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG NHÀ Ở

Điều 58. — Thẻ thức này là một biểu hiện sự kế hoạch lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, nhằm khuyến khích việc động viên một cách đều đặn vốn để dành của các cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội để góp phần tập trung vốn cho Nhà nước thực hiện dần dần chương trình phúc lợi cho nhân dân lao động.

Điều 59. — Có hai loại định mức 10đ và 5 đồng một tháng và gửi liên tục trong một thời hạn nhất định là 24 tháng. Nếu tham gia nửa chừng mà thay đổi chỗ ở thì người gửi được chuyển tiền về nơi ở mới và tiếp tục tham gia nơi mới đến.

Điều 60. — Sau 24 tháng sẽ quay số mở thưởng một lần. Cứ 1.000 số sẽ có 1 số được thưởng. Người gửi phải tham gia liên tục hàng tháng mới được dự thưởng. Nếu gửi đứt quãng nhưng đã gửi bù thì vẫn được dự thưởng, nguyên tắc gửi bù không quá 3 tháng.

Điều 61. — Người trúng thưởng sẽ được thưởng 1 buồng ở rộng 36m² nếu thuộc định mức 10đ hoặc 18m² nếu thuộc định mức 5đ. Người trúng thưởng, chỉ được nhận buồng ở mà không được nhận bằng tiền mặt. Nếu không muốn nhận buồng ở, thì quỹ tiết kiệm sẽ trị giá số tiền thưởng được thưởng người gửi sẽ gửi lại vào tiết kiệm và được rút dần séc ra để sử dụng. Trường hợp đổi công tác đến một địa phương khác đã có xây dựng nhà tiết kiệm thì sẽ được xét để thay đổi nhà được thưởng nếu có điều kiện.

Điều 62. — Người được trúng thưởng không được hoàn trả lại vốn. Người không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn và vẫn được lĩnh ra bằng tiền mặt.

Điều 63. — Đối với những người không trúng thưởng sẽ được quyền dự rút số để thuê nhà ở của tiết kiệm với giá rẻ hơn thị trường nhưng phải bảo đảm gửi đủ định mức trong thời hạn quy định.

Điều 64. — Người được thuê nhà nếu thay đổi chỗ ở đến một nơi khác đã có xây dựng nhà tiết kiệm thì được xếp để tiếp tục thuê ở nơi mới đến nếu có điều kiện.

Điều 65. — Người gửi sẽ được nhận quyền sở tiết kiệm xây dựng nhà ở, có ghi tên, có nhận báo mất. Mỗi quyền sở sẽ mang theo một sổ dự thưởng, nếu gửi nhiều sổ thì sẽ được nhiều sổ dự thưởng khác nhau. Sau khi tham gia thẻ thức này, người gửi sẽ được cấp bằng chứng nhận: Tham gia thẻ thức tiết kiệm xây dựng nhà ở.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Sau đây là những điều quy định chung cho tất cả các thẻ thức gửi tiền tiết kiệm.

1. Nếu giữa chừng có sự thay đổi về lợi suất thì sẽ lấy ngày ban hành nghị định làm ranh giới để tính lợi suất cho loại tiết kiệm không kỳ hạn, và đối với loại tiết kiệm có kỳ hạn thì tính theo lợi suất cũ cho đến hết kỳ hạn, đối với những món đã gửi trước ngày ban hành nghị định, theo lợi suất mới cho những món mới gửi sau ngày ban hành nghị định.

2. Trên các thẻ, sổ và phiếu định mức tiết kiệm người gửi muốn ghi tên thật hay bí danh tùy ý. Nếu người gửi đề nghị ghi đúng theo chứng minh thư, khi đến lĩnh tiền người gửi phải xuất trình chứng minh thư để đối chiếu, nếu nhờ lĩnh thay phải có giấy ủy nhiệm hợp thức của người gửi. Nếu người gửi không đề nghị ghi theo chứng minh thư, thì thẻ, sổ, phiếu tiết kiệm có giá trị nhận tiền, người gửi không phải xuất trình chứng minh thư hoặc một giấy tờ gì khác.

3. Nếu mất thẻ, sổ hay phiếu tiết kiệm, người gửi phải kịp thời báo ngay cho nơi mình gửi tiết kiệm biết để đề phòng kẻ gian lợi dụng. Giấy báo mất phải ghi rõ số hiệu thẻ, ngày tháng gửi, tên họ, địa chỉ v.v... để tiện việc theo dõi.

Sau 5 ngày kể từ khi nhận được giấy báo, người đánh mất thẻ (hay sổ) mới được cấp thẻ (hay sổ) khác để thay thế. Trong thời gian này, người gửi chưa được rút tiền ra, nhưng được tiếp tục gửi vào theo một thẻ mới khác. Riêng các loại phiếu tiết kiệm định mức, nếu mất thì không được cấp phiếu khác để thay thế mà các ban ủy nhiệm tiết kiệm chỉ theo dõi và phát hiện, nếu được thì hoàn lại cho người đánh mất phiếu.

4. Người gửi có thể tham gia nhiều thẻ thức khác nhau, hoặc tham gia nhiều định mức trong cùng một thẻ thức. Nếu muốn chuyển từ thẻ thức này qua thẻ thức khác thì xem như tất toán thẻ cũ và mở thẻ mới.

5. Đối với hình thức tiết kiệm theo thẻ, và sổ, người gửi thay đổi chỗ ở thì báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi ở cũ biết để làm thủ tục chuyển sang quỹ tiết kiệm nơi ở mới. Người gửi phải nộp thẻ tiết kiệm của mình cho nơi gửi cũ. Việc chuyển tiền sang quỹ tiết kiệm nơi mới không tính thủ tục phí. Nếu gửi chưa được một tháng đã xin chuyển đi thì nên rút ra ở chỗ cũ và đến chỗ ở mới sẽ gửi. Chuyển vốn không chuyển lãi. Tiền lãi do quỹ tiết kiệm ở chỗ mới sẽ tính trả khi đến hạn.

— Đối với các loại thẻ thức tiết kiệm theo phiếu (tiết kiệm thưởng hiện vật, tiết kiệm ưu đãi lợi suất) khi người gửi thay đổi chỗ ở thì người gửi vẫn cầm phiếu cũ tới chi nhánh nơi mình mới đến để xuất trình và tiếp tục giao dịch mà không cần phải nhờ Ngân hàng nơi ở cũ làm thủ tục chuyển dịch gì cả.

6. Trường hợp người gửi bị tai nạn bất ngờ hay chết đi thì thẻ gửi tiền tiết kiệm của người đó thuộc quyền sử dụng của người thừa kế mà người gửi đã cho quỹ tiết kiệm biết trước hay sẽ do pháp luật quy định lúc đó.

7. Số tiền gửi tiết kiệm là thuộc quyền sở hữu tư nhân của người gửi. Quỹ tiết kiệm có trách nhiệm giữ bí mật tên họ, địa chỉ người gửi và số tiền đã gửi vào rút ra. Trừ trường hợp được phép của người gửi tiền hay trong trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định thì mới công bố.

8. Trong quá trình hoạt động của quỹ tiết kiệm, nếu phát hiện được những kẻ cố tình lợi dụng, giả mạo hay tham ô làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước hay tài sản của người gửi thì sẽ tùy tội nặng nhẹ mà xử lý theo thẻ lệ hiện hành của Ngân hàng Quốc gia Việt nam hoặc truy tố trước pháp luật.

9. Những thẻ thức có quy định các cách tính lãi và tính thưởng khác nhau, hoặc cách quay số mở thưởng khác nhau, sẽ có thẻ lệ riêng. Mỗi lần thay đổi, sẽ có công bố trước.

10. Đối với những thẻ thức tiết kiệm theo phiếu có lãi, việc tính ngày để thanh toán quy định như sau :

— Nếu gửi lẻ trên 15 ngày sẽ được hưởng lãi cả tháng.

— Nếu gửi lẻ từ 15 ngày trở xuống thì không được tính lãi.

11. Thẻ lệ này do Ngân hàng Quốc gia Việt nam ban hành, và khi cần thiết sửa đổi cũng vậy.

12. Kể từ 1-1-1960 Bản thẻ lệ mới này thay thế cho Bản thẻ lệ cũ ban hành ngày 15-7-1959.

Hà nội, ngày 15 tháng 12 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG